Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang
Chương: 614

Biểu số 1
(Ban hành kèm theo TT số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2019 của Bộ Tài chính

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỔ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 17/QĐ-CTHADS ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Cục THADS tỉnh Tuyên Quang)

Đvt: 1000 Đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó							
				Văn phòng Cục	Chi cục THADS Chiêm Hóa	Chi cục THADS Hàm yên	Chi cục THADS Na hang	Chi cục THADS Sơn Dương	Chi cục THADS Yên Sơn	Chi cục THADS Thành phố	Chi cục THADS Lâm Bình
I	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**										
1	Số thu phí, lệ phí	0	0								
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại(gồm 55% được sử dụng tại đơn vị và 20% nộp về Tổng cục)		0								
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN		0								
II	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**2,517,000**	**0**	**863,786**	**225,944**	**240,504**	**149,000**	**350,214**	**246,000**	**312,552**	**129,000**
1	**Chi quản lý hành chính (Loại 340-341)**	**2,517,000**	**0**	**863,786**	**225,944**	**240,504**	**149,000**	**350,214**	**246,000**	**312,552**	**129,000**
1.1	Kinh phí giao tự chủ tài chính	**2,060,000**	**0**	708,786	184,944	196,292	121,000	285,214	202,000	254,764	107,000
1.2	Kinh phí giao không tự chủ tài chính (nguồn 12)	**0**									
1.3	Kinh phí giao không tự chủ tài chính (nguồn 18)	**457,000**	**0**	155,000	41,000	44,212	28,000	65,000	44,000	57,788	22,000
2	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề (Loại 070 khoản 085)**	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ										
2.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (nguồn 12)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0